TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA-TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
S□: 01/2019/Q□ST- DS	*Ứng Hoà, ngày 28 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đ□ơng sự:

*** Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP VNTV.

Trụ sở: số 89 LH, phường LH, quận DD, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh Tuấn A - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP VNTV (*Theo giấy ủy quyền số 04/2017/UQ-HĐQT ngày 18/01/2017 và số 04/2018/UQ-VPB ngày 11/04/2018*).

* **Bị đơn**: A Trịnh Ngọc V, sinh năm 1986

Nơi ĐKHKTT: thôn DX, xã HN, huyện UH, thành phố Hà Nội.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1988; Nơi ĐKHKTT: thôn DX, xã HN, huyện UH, thành phố Hà Nội.

(A Tuấn A, A V, chị T đều có mặt)

2. Sự thoả thuận của các đ□ơng sự cụ thể nh□ sau:

2.1 Bị đơn A Trịnh Ngọc V (sau đây gọi tắt là A V) xác nhận ngày 22/10/2014 có ký kết 01 hợp đồng tín dụng (dưới hình thức thẻ ghi nợ) vay vốn Ngân hàng TMCP VNTV - chi nhánh Thăng Long (sau đây gọi tắt là Ngân hàng VPBank), cụ thể: Hợp đồng tín dụng số LD 1429500116 vay số tiền 83.000.000 đồng; mục đích vay: mua sắm vật dụng gia đình. Theo đó, cùng ngày A V đã nhận giải ngân từ Ngân hàng VPBank tổng số tiền 83.000.000 đồng như đã nêu trên. Ngoài ra, trong Hợp đồng tín dụng, đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng đều có các thỏa thuận khác như thời hạn vay, lãi suất, thay đổi lãi suất, . . . và các thỏa thuận khác, A V xác nhận hiện còn nợ Ngân hàng VPbank số tiền tính đến ngày 05/12/2018 nh- sau:

+ Nợ gốc: 73.365.728 đồng

+ Nợ lãi trong hạn: 29.816.956 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn: 78.530.257 đồng.

Tổng cộng: **181.712.941** đồng (*Một trăm tám mươi mốt triệu bảy trăm mười hai nghìn chín trăm bốn mươi mốt đồng).*

2.2 Các bên thoả thuận về thời hạn, ph- ơng thức thA toán nh- sau:

*/ Chậm nhất đến hết ngày 21/06/2019 A V phải thA toán cho Ngân hàng VPBank tổng số tiền 181.712.941 đồng (lãi tính đến ngày 05/12/2018) và tiền lãi phát sinh, cụ thể theo 04 đợt như sau:

+/ Đợt 1: Chậm nhất đến hết ngày 21/03/2019 A V có nghĩa vụ thA toán cho Ngân hàng số tiền 80.000.000 đồng;

+/ Đợt 2: Chậm nhất đến hết ngày 21/04/2019 A V có nghĩa vụ thA toán cho Ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng;

+/ Đợt 3: Chậm nhất đến hết ngày 21/05/2019 A V có nghĩa vụ thA toán cho Ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng;

+/ Đợt 4: Chậm nhất đến hết ngày 21/06/2019 A V có nghĩa vụ thA toán cho Ngân hàng số tiền 61.712.941 đồng và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thA toán theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LD 1429500116 ngày 22/10/2014 kể từ ngày 06/12/2018 cho đến khi thA toán hết nợ gốc cho Ngân hàng VPBank.

*/ Toàn bộ số tiền khi ông V thA toán, sẽ được Ngân hàng Kỹ thương thu trừ vào số tiền nợ gốc tr- ớc.

* Về lãi suất:

+ Kể từ ngày 06/12/2018 bị đơn tiếp tục phải chịu lãi theo mức lãi suất các bên đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết *(Có sự điều chỉnh tăng, giảm theo từng thời kỳ của Ngân hàng VPbank)* trên số d- nợ gốc t- ơng ứng với thời gian chậm trả.

+ Nếu bị đơn không thực hiện theo đúng thỏa thuận thA toán nêu trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc ông V phải thA toán toàn bộ nghĩa vụ gốc và lãi còn lại kẻ cả các kỳ chưa đến hạn theo quy định của pháp luật.

2.3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo dA mục án phí, lệ phí Tòa án: Nguyên đơn, bị đơn mỗi bên phải chịu số tiền án phí dân sự là 2.271.000đồng; Chấp nhận sự tự nguyện của Bị đơn nộp cả 4.542.000đồng *(Bốn triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn đồng chẵn)* tiền án phí dân sự sơ thẩm; được miễn giảm 50% phần nghĩa vụ nộp án phí của A V, số tiền án phí dân sự sơ thẩm A V còn phải nộp là 3.406.500đồng *(Ba triệu bốn trăm ninh sáu nghìn năm trăm đồng).*

Hoàn trả Ngân hàng TMCP VNTV 4.873.000 đồng *(Bốn triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn đồng chẵn)* số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008957 ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện UH.

3. Tr- ờng hợp quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục T.H.A DS huyện UH;
- Các đ- ơng sự;

- L- u hồ sơ vụ án; v/p.

Nguyễn Văn Thiện